**TIẾNG VIỆT**

**Bài 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU GẠCH NGANG**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được công dụng của dấu gạch ngang

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***-*** Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Ti vi, phiếu bài tập 1, bài tập 3

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu, kết nối** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Dấu gì bộc lộ cảm tình  Gửi gắm đề nghị, gửi lời khiến sai ?  + Câu 2: Dấu gì nho nhỏ  Trông ngồ ngộ ghê  Như vành tai nhỏ  Hỏi rồi lắng nghe ?  + Câu 3: Dấu gì kết thúc ý rồi  Giúp cho câu viết rõ lời trọn câu ?  + Câu 4: Dấu gì báo hiệu lời người  Còn giúp giải thích ý nhời vừa nêu ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS tham gia trò chơi  + Dấu chấm than.  + Dấu chấm hỏi.  + Dấu chấm.  + Dấu hai chấm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**  Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây:    - Bài 1 yêu cầu gì?  - GVHD cách thực hiện.  - GV mời HS làm việc nhóm lớn vào phiếu bài tập:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương  - Sau khi làm xong bài 1, em rút ra được công dụng gì của dấu gạch ngang?  -Trong các công dụng đó, công dụng nào của dấu gạch ngang em đã được học ở lớp 3 ?  **-** GV dẫn dắt vào bài 2  **Bài 2.** Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:  -Bài 2 yêu cầu gì?  -GV cho HS làm bài cá nhân vào vở. (GVHD cách làm, trình bày bài vào vở).  - GV tổ chức cho học sinh chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, chốt  - GV hỏi: Các dấu gạch ngang trong bài 2 có công dụng gì ?  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh.***  *-GV đưa thêm ví dụ: Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:*  *a, Để tiết kiệm nước, em cần ghi nhớ:*  *- Mở vòi nước vừa phải;*  *- Lấy nước vừa đủ dùng;*  *- Khóa vòi ngay sau khi sử dụng xong;*  *- Tái sử dụng nước hợp lý;*  *- Kêu gọi mọi người cùng thực hiện.*  *b, Tối nay sẽ có cầu truyền hình trực tiếp nối ba điểm Hà Nội - Huế - Thành phố Hồ Chí Minh.*  *-GV tổ chức cho HS chia sẻ nhanh bài trước lớp.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS trả lời: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm vào phiếu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Đáp án:  Đoạn a: Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh  Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HSTL: Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê; Để nối các từ ngữ trong một liên danh; Để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - Dự kiến câu TLHS: Công dụng của dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Dự kiến câu TLHS: Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ bài làm.  - Dự kiến câu TLHS: Để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh.  - 2 -3 HS đọc ghi nhớ (SGK trang 120)  -HS chia sẻ bài làm. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
| **Bài tập 3:** Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.  - Bài 3 yêu cầu gì ?  -Em hãy kể lại những dấu câu mà em đã được học ?  -GV hướng dẫn cách làm.  - GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi vào phiếu.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Dự kiến câu TLHS: Tìm dấu câu có thể thay cho các bông hoa và nêu công dụng của dấu câu đó.  - HS kể lại theo trí nhớ.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào phiếu.  -Đại diện nhóm lên chia sẻ bài.  -HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chố khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................